TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A LƯỚI** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **19**/2020/QĐST-HNGĐ	*A Lưới, ngày 26 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A LƯỚI, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ khoản 4 Điều 397 và Điều 212 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 110, 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 18/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Hồ Xuân I, sinh ngày 01-01-1994; Địa chỉ: Thôn A Tia h, xã Hồng K, huyện A L, tỉnh Thừa Thiên Huế;

2. Chị Lạc Thị Thiên Ng, sinh ngày 14-8-1994; Địa chỉ: Thôn A Tia h, xã Hồng K, huyện A L, tỉnh Thừa Thiên Huế;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự và căn cứ vào kết quả hòa giải ngày 18 tháng 5 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện A Lưới nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Lạc Thị Thiên Ng và anh Hồ Xuân I đăng ký kết hôn ngày 23-4-2013, tại Ủy ban nhân dân xã Hồng Q (nay là xã Quảng Nh), huyện A L, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Qua hòa giải đoàn tụ không thành, hai bên thực sự tự nguyện ly hôn.

[2] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Hồ Thị Hồng U, sinh ngày 06-4-2013 và Hồ Thị Bội T, sinh ngày 19-5-2016. Hiện nay hai người con do anh Hồ Xuân I trực tiếp nuôi dưỡng. Cả hai người thỏa thuận giao cả hai con cho anh Hồ

Xuân I trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng từ khi ly hôn đến khi con thành niên. Chị Ng nộp tiền cấp dưỡng nuôi mỗi người con là 500.000 đồng một tháng (Hai con là 1.000.000 đồng) từ khi ly hôn đến khi hai con đủ tuổi thành niên.

[3] Về tài sản, nghĩa vụ về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung; Nghĩa vụ về tài sản: vợ chồng tự giải quyết.

[4] Về lệ phí: Vợ chồng thỏa thuận anh I chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận chị Lạc Thị Thiên Ng và anh Hồ Xuân I thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh Hồ Xuân I trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng con Hồ Thị Hồng U, sinh ngày 06-4-2013 và Hồ Thị Bội T, sinh ngày 19-5-2016 từ khi ly hôn đến khi hai con thành niên. Chị Lạc Thị Thiên Ng cấp dưỡng nuôi con định kỳ hàng tháng, mỗi người con là 500.000 đồng (Hai người con là 1.000.000 đồng), từ khi ly hôn đến khi con đủ tuổi thành niên.

Đối với khoản cấp dưỡng nuôi con, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi người phải thi hánh án thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo lãi suất được quy định tại Điều 375 và Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản, nghĩa vụ về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung; Nghĩa vụ về tài sản: Vợ chồng tự giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Hồ Xuân I tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng); được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai số AA/2013/004320, ngày 05 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế; Anh I đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; được bổ sung theo luật sửa đổi bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật

sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện A Lưới;
- CC THADS huyện A L;
- UBND xã Quảng Nh;
- Lưu hồ sơ; AV.

THẨM PHÁN

Hồ Văn Nhàn